TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 20-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nhị;

Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hoàng S**; (tên gọi khác: Bi); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/01/1988; Nơi cư trú: Khu phố Nhà Dài, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Ngề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; cha: Võ Văn M; mẹ: Trần Ngọc P; Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1980 và nhỏ sinh năm 1998; vợ: Trần Thị Thùy D; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2021 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.(có mặt)

- Bị hại:

1.Ông **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp 7, xã **T**, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt);

2.Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 1, xã N, huyện T, tỉnh Long An.(có đơn xin vắng mặt);

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1.Anh **Nguyễn Hồng T,** sinh năm 1981. Địa chỉ: khu phố Rạch Đào, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt);

2.Ông **Nguyễn Mộng T,** sinh năm 1973. Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Long An.(vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, Võ Hoàng S giả vờ hỏi thuê xe ô tô tự lái sau đó đem bán lấy tiền. Trong 02 ngày, ngày 02/11/2021 và ngày 03/11/2021 S đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ, ngày 02/11/2021, S đi bộ đến nhà ông Nguyễn Hữu Đ giả vờ hỏi thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, biển số 51F-569.36 của ông Đ, thời hạn thuê 02 ngày với giá thuê 700.000đồng/ngày để chở khách đi tỉnh An Giang, ông Đ tin thật nên đồng ý giao xe ô tô biển số 51F-569.36 và các giấy tờ liên quan đến xe cho S, do chỗ quen biết nên giữa S và ông Đ không làm hợp đồng thuê xe. Sau khi nhận xe và giấy tờ liên quan đến xe từ ông Đ, S đem xe đến nhà anh Nguyễn Hồng T để bán, tại đây anh T coi xe và đồng ý mua với giá 250.000.000đ, anh T đưa trước 100.000.000đồng tiền đặt cọc mua xe, số tiền còn lại khi nào làm thủ tục sang tên xong sẽ đưa sau. S nhận tiền, viết giấy mua bán xe và giao xe cùng giấy tờ xe cho anh T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S điện thoại anh T để lấy thêm 30.000.000đồng. Sau khi nhận tiền của anh T, S trả nợ hết 80.000.000đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/11/2021, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7+, màu trắng; số sê ri: R58JB4ZZT7W; số IMEI (khe 1): 352808091233460; số IMEI (khe2): 352809091233468 của S để điện thoại cho ông Nguyễn Thanh P giả vờ hỏi thuê xe ô tô tự lái để chở gia đình bên vợ đi công chuyện trong giời gian 02 ngày, với giá thuê 1.000.000đồng/ngày, được ông Phúc đồng ý. S đi nhờ xe của 01 thanh niên không rõ lai lịch đến nhà ông Phúc, ông Phúc tin nên không

làm hợp đồng thuê xe mà giao xe và giấy tờ xe FORD EVEREST loại 07 chỗ, biển số 62A-168.00 cho S. Sau khi nhận được xe, S tiếp tục đem xe ô tô này đến bán cho anh Nguyễn Hồng T, anh T đồng ý mua xe với giá 150.000.000đồng và yêu cầu anh Phúc đến làm hợp đồng mua bán xe, S nói sẽ cầm hợp đồng đưa cho anh Phúc ký tên. Sau đó, S cầm hợp đồng ra ngoài tự giả chữ ký của anh Phúc ký vào hợp đồng mua bán xe rồi đem lại đưa cho anh T. Anh T đưa trước tiền đặt cọc mua xe cho S 50.000.000đồng, S nhận tiền, giao xe cùng giấy tờ xe cho anh T, số tiền còn lại khi nào làm thủ tục sang tên xong sẽ đưa sau. Số tiền 50.000.000đồng S đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/11/2021 Võ Hoàng S đến Công an xã Nhị Thành để đầu thú về hành vi phạm tội của S. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa Võ Hoàng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 801/KL-HĐĐG ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận, giá trị xe ô tô biển số 51F-569.36 của ông Nguyễn Hữu Đ tại thời điểm ngày 02/11/2021 là 190.300.000đ; giá trị xe ô tô biển số 62A-168.00 của ông Nguyễn Thanh P tại thời điểm ngày 03/11/2021 là 244.640.000đồng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Võ Hoàng S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Hoàng S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo S từ 10 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh T 180.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7+, màu trắng; số sê ri: R58JB4ZZT7W; số IMEI (khe1) : 352808091233460; số IMEI (khe2): 352809091233468.

Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan Điều tra và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ, ngày 02/11/2021 Võ Hoàng S giả vờ hỏi thuê xe ô tô biển số 51F-569.36 trị giá 190.300.000đồng của ông Nguyễn Hữu Đ để chở khách, ông Đ tin thật nên giao xe và giấy tờ xe cho S, sau khi lấy được xe S bán cho anh Nguyễn Hồng T được 130.000.000đồng. Với thủ đoạn như trên, khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/11/2021 S điện thoại giả vờ hỏi thuê xe ô tô biển số 62A-168.00 trị giá 244.640.000đồng của ông Nguyễn Thanh P để chở gia đình bên vợ đi công chuyện, ông Phúc tin thật nên giao xe và giấy tờ xe cho S, sau khi lấy được xe S tiếp tục bán xe cho anh Nguyễn Hồng T được 50.000.000đồng. Bị cáo S thực hiện 02 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 2 xe ô tô nêu trên với tổng số tiền 434.900.000đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán xe, bị cáo S dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Do đó hành vi của bị cáo S đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo S đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo

và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo tự nguyện đầu thú; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại Điền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu Đ và ông Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản của mình nên không yêu cầu bồi thường. Ông Nguyễn Hồng T yêu cầu bị cáo S trả lại số tiền 180.000.000đồng, tại phiên tòa bị cáo S đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa có thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7+, màu trắng; số sê ri: R58JB4ZZT7W; số IMEI (khe1) : 352808091233460; số IMEI (khe2): 352809091233468. Xét thấy điện thoại di động này bị cáo S sử dụng trực tiếp vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa còn thu giữ hai xe ô tô sau đó đã trả lại cho các chủ sở hữu là ông Đ và ông Phúc.

[7] Đối với anh Nguyễn Hồng T là người mua 02 xe ô tô của bị cáo S, do anh T không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không xử lý đối với anh T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Hoàng S** (tên gọi khác: Bi) 10 (mười) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/11/2021).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Hoàng S 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Võ Hoàng S phải trả lại cho ông Nguyễn Hồng T 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) mà bị cáo S đã chiếm đoạt.

Từ ngày ông Tâm có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa bồi thường thì bị cáo S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7+, màu trắng; số sê ri: R58JB4ZZT7W; số IMEI (khe1) : 352808091233460; số IMEI (khe2): 352809091233468.

(Vật chứng này do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Võ Hoàng S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo và ông Nguyễn Hữu Đ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20-6-2022). Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tuấn